

Số: 60 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1721/STC-QLG&CS ngày 09/4/2020 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định, Tờ trình.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị.
3. Các tài liệu khác có liên quan.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 90 Luật đất đai năm 2013 quy định "Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất;" và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Để đảm bảo giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi

nhà nước thu hồi đất phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương, tạo thuận lợi trong việc thu hồi đất để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định nêu trên là phù hợp theo quy định.

Đồng thời, hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó, có quy định cụ thể mức giá bồi thường, hỗ trợ cây lâu năm, trong đó có cây cao su. Theo đó, hiện nay việc tiếp tục thực hiện mức bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su khi nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh là không thống nhất với quy định tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND, cần thiết phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời.

Đề nghị Sở Tài chính có đánh giá và báo cáo cụ thể tình hình thực hiện mức giá bồi thường tại Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian qua, làm rõ sự không phù hợp của mức giá hỗ trợ hiện nay như thế nào, làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Nội dung đánh giá, trình bày tại Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại trích yếu nội dung dự thảo, đề nghị chỉnh sửa và trình bày lại cho phù hợp như sau:

“Quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

b) Tại căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung “*Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015*” làm căn cứ ban hành.

- Đề nghị trình bày chính xác tên cơ quan ban hành Thông tư số 38/2014/TT-BTC là của “*Bộ trưởng Bộ Tài chính*” và viết chính xác cụm từ “*Chính phủ*”.

- Đề nghị in nghiêng các văn bản làm căn cứ ban hành và thống nhất trình bày đầy đủ “*ngày ... tháng ... năm...*” ban hành của văn bản làm căn cứ.

- Tại đoạn “*Theo đề nghị...*”, đề nghị trình bày lại như sau:

“Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2020.”

c) Tại Điều 1

- Chỉnh sửa trích yếu nội dung như sau:

“**Điều 1.** Quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:”

- Tại khoản 2 - đối tượng áp dụng, đề nghị tổng hợp và trình bày lại như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất do Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai quản lý, sử dụng; Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.”

- Tại khoản 3

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất: qua rà soát, đối chiếu thì nội dung dự thảo quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su áp dụng theo mức bồi thường, hỗ trợ quy định tại phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND. Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việi dẫn thực hiện mức bồi thường theo quy định tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND trước khi trình bày quy định, cụ thể như sau:

“Giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su thực hiện theo mức giá quy định tại số thứ tự thứ nhất phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND, cụ thể như sau:...”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 2, để phù hợp hơn, đề nghị quy định theo nội dung Biên bản họp ngày 10/12/2019, cụ thể:

“Hỗ trợ các loại: 475.000.000 đồng/ha (bao gồm: Hỗ trợ tài sản trên đất, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ chế độ cấp ngừng việc và hỗ trợ khác).”

Lưu ý cụm từ “hỗ trợ khác”: Căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung” đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ nội dung “hỗ trợ khác” là hỗ trợ nội dung gì để đảm bảo thuận lợi cho việc triển khai áp dụng thực hiện.

Đồng thời, dự thảo quy định “Hỗ trợ khác theo Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP”. Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định “quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi”, theo đó cần xác định rõ biện pháp hỗ trợ cụ thể của địa phương để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi, không quy định chung chung tại dự thảo.

Riêng đoạn “theo Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014” đề nghị không trình bày tại dự thảo Quyết định, chỉ phù hợp giải trình tại dự thảo báo cáo, Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề nghị thống nhất trình bày các gạch đầu dòng tại các khoản thành các điểm a), b).

d) Tại Điều 2, đề nghị trình bày đầy đủ thời gian ban hành “ngày 19 tháng 12 năm 2015” và viện dẫn chính xác trích yếu nội dung Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND, cụ thể thừa cụm từ “về việc”.

e) Tại Điều 3, đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa”.

g) Tại nơi nhận, đề nghị xác định chính xác “Nhu Điều 3”; bổ sung các cơ quan: “Vụ pháp chế - Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp” để đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản sau khi được ban hành.

Đồng thời, bổ sung “viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành” theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

h) Đánh số trang: Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của dự thảo Quyết định.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại trích yếu nội dung Tờ trình, đề nghị chỉnh sửa và trình bày thống nhất với trích yếu nội dung dự thảo Quyết định theo như ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

b) Tại sự cần thiết ban hành, đề nghị Sở Tài chính có đánh giá cụ thể tình hình thực hiện Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND tính trong thời gian qua. Đồng thời, nói rõ về quy định mức bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND để làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tại khoản 1 mục II. Mục đích, đề nghị bổ sung mục đích của việc tham mưu dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo đang trình bày lại nội dung điều chỉnh của dự thảo Quyết định, không phải là mục đích.

d) Tại nội dung Tờ trình đề nghị làm rõ đề xuất quy định nội dung “Hỗ trợ khác” tại dự thảo Quyết định bao gồm nội dung hỗ trợ cụ thể nào, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

e) Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh lại nội dung dự thảo Tờ trình.

g) Đề nghị đánh số trang theo đúng quy định tại khoản 7 mục I phần I phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các nội dung ý kiến không tiếp thu, đề nghị có giải trình, báo cáo cụ thể để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh. *Anh*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Hai – TĐ2020)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Quang Tuấn